

## I U KHO N THAM CHI U

**V trí:** T v n trong n c: Nghiên c u Tr ãng và Chuyên gia Y t Môi tr ãng ( ánh giá th ch ): Nghiên c u i n hình v vai trò c a ngành môi tr ãng i v i M t S c kh e t i t nh B c Giang, Vi t Nam và các khu v ãnh ngh t ng c ãng s tham gia c a ngành môi tr ãng vào M t S c kh e t c p t nh n c p a ph ãng.

**a i m:** Hà N i và th c a t i B c Giang.

**Th i gian:** Tháng 7/2018 – Tháng 9/ 2018

**Báo cáo:** Giám c D án Qu c gia, D án SCOH2.

### 1) Thông tin chung

Vi t Nam là qu c gia n m trong vùng có nguy c t ãng i cao i v i các b nh truy n nhi m m i n i (EID), bao g m các b nh truy n lây t ãng v t sang ãng i do s t i p xúc gi a ãng i v i ãng i, ãng i v i v t nuôi, ãng v t hoang dã và h sinh thái. Vi c gi i quy t các hành vi r i ro liên quan n an ninh sinh h c c a v t nuôi và nuôi, buôn bán và tiêu th ãng v t hoang òi h i ph i có m t n l c lâu dài.

Trong nh ãng n m qua, Chính ph ã Vi t Nam (CP) ã và ãng tích c c t ãng c ãng áp d ãng ph ãng pháp t i p c n M t S c Kh e i v i các b nh truy n nhi m m i n i (EID). Các n l c c p qu c gia hi n ã c th hi n trong Chiến lược Một sức khỏe Quốc gia Phòng chống Bệnh truyền lây giữa động vật và người (OHSP), giai o n 2016-2020, trong ó ra k ho ch 5 n m nh m gi m tác ãng c a b nh n s c kh e con ãng i và các tác ãng khác. OHSP c p n 7 l nh v c tr ãng tâm, bao g m t ãng c ãng n ãng l c M t S c Kh e, và áp d ãng cách t i p c n M t S c Kh e nh m qu n lý các tr ãng h p kh n c p v d ch b nh liên quan n ãng i b t ãng n t ãng v t, các tác nhân có kh n ãng lây b nh gi a ãng v t và ãng i m c dù ch a xu t hi n, virus cúm lây t ãng v t sang ãng i có kh n ãng bi n thành i d ch, b nh d i, b nh kháng kháng sinh (AMR) và các b nh truy n lây gi a ãng v t và ãng i c n c u tiên quan tâm khác. Tham kh o thêm v OHSP t i <http://onehealth.org.vn/documents/the-viet-nam-ohsp-2016-2020-final/203.html>.

OHP c ãng c p n vai trò quan tr ãng c a các y u t môi tr ãng d n n s xu t hi n, l u thông, khu ch tán và lan tràn các b nh d ch t ãng v t hoang dã, gia c m sang ãng i và kêu g i c n có các nghiên c u, t ãng c ãng chính sách và h th ãng pháp lu t c ãng nh các n l c khác có liên quan ãng cao s hi u bi t v các y u t môi tr ãng trong ph ãng pháp t i p c n M t S c kh e và vai trò c a ngành môi tr ãng trong các n l c chung khi th c hi n ph ãng pháp t i p c n M t S c kh e. OHSP c ãng ghi nh n nhu c u c ãng gi i quy t r i ro ô nhi m môi tr ãng t v i c s d ãng kháng sinh.

Giai o n th hai c a d án T ãng c ãng n ãng l c th c hi n ph ãng pháp t i p c n M t S c kh e t i Vi t Nam (SCOH2) do B ãng Nông nghi p và Phát tri n nông thôn (B ãng NN & PTNT) ph i h p v i B ãng Y t (MOH) th c hi n, v i s tài tr c a USAID thông qua UNDP nh m h tr i tác M t s c kh e Vi t Nam i v i b nh truy n lây gi a ãng v t và ãng i (OHP) và Ban th ký c t t i B ãng NN & PTNT. M t ho t ãng chính c a d án SCOH2 là th c hi n nghiên c u nh m h tr ho t ãng ho ch ãng chính sách M t s c kh e c a Vi t Nam. Ch c a nghiên c u này c Ban th ký OHP xác ãng nh d i s h ãng d n c a các c

quan k thu t ch ch t c a B NN & PTNT và B Y t c ng nh các chuyên gia trong n c và qu c t khác thu c y ban t v n k thu t (TAC) c a d án.

h tr vì c cung c p các thông tin và khuy n ngh rõ ràng cho các nhà ho ch nh chính sách qu c gia và các bên liên quan quan tr ng v hi n tr ng t ng c ng n ng l c M t s c kh e, h tr cách ho t ng h p tác và các n l c nh m gi i quy t các b nh truy n lây gi a ng v t và ng i và Kháng kháng sinh t c p t nh n c p a ph ng, SCOH2 s th c hi n m t lo t các nghiên c u trên m t t nh c l a ch n nh m góp ph n xây d ng m t h s t nh v m t s v n M t s c kh e quan tr ng c l a ch n làm c s xác nh các khuy n ngh nh m t ng c ng n ng l c M t s c kh e và các n l c c p t nh.

Lo t nghiên c u này s bao g m nghiên c u sau ây: *Nghiên c u i n hình v vai trò c a ngành môi tr ng i v i cách ti p c n M t S c Kh e Vi t Nam và các khuy n ngh t ng c ng s tham gia c a ngành môi tr ng t c p t nh n a ph ng trong cách c n M t S c kh e.*

D a trên c d li u nh tính và nh l ng, nghiên c u s xác nh các y u t y t môi tr ng chính c a cách ti p c n M t S c kh e, vai trò c a ngành môi tr ng t các c p t nh n c p xã c 7 l nh v c tr ng tâm trong OHSP. Các câu h i chính mà nghiên c u c n tr l i g m có:

- âu là c ch i u ph i liên ngành ch ch t hi n có t i c p t nh, huy n và xã và ngành môi tr ng tham gia vào các c ch i u ph i này nh th nào t t c các c p trong m t t nh th c thi M t S c kh e?
- âu là các y u t y t môi tr ng then ch t trong 7 l nh v c tr ng tâm c a OHSP? âu là các y u t môi tr ng chính gây ra b nh t t trong t nh? Các y u t y t môi tr ng có vai trò nh th nào trong vi c xu t hi n, khuyeesch tán, làm gi m hay gi m thi u t i a r i ro các b nh truy n lây t ng v t sang ng i và tình tr ng kháng kháng sinh trong t nh?
- Có nh ng c quan nào hi n tham gia gi i quy t các y u t y t môi tr ng trong 7 l nh v c tr ng tâm c a OHSP? Hi n có khung chính sách và pháp lu t nào h tr các c quan này?
- Vai trò và nh n th c v các vai trò hi n t i và vai trò mong i, s óng góp, khung chính sách, pháp lu t, ngu n l c và n ng l c th ch c a l nh v c môi tr ng liên quan n M t S c kh e c a các bên liên quan chính các c p khác nhau trong t nh là nh th nào, bao g m:
  - Lãnh o và nhân viên c a các c quan nhà n c t i c p t nh, huy n và a ph ng
  - i đi n c a l nh v c t nhân t các ngành liên quan (doanh nghi p nuôi gia súc và ng v t hoang dã, kinh doanh chu i giá tr , c s cung c p thu c, cung ng và ch m sóc y t , vv);
  - i đi n các t ch c xã h i/xã h i dân s ;
  - Tr ng thôn và i đi n h gia ình, ví d các xã tham gia nuôi trang tr i gia súc và ng v t hoang dã và kinh doanh chu i giá tr thì c n phân lo i các bên liên quan t i ó theo các tiêu chí nh sinh k , gi i, tình tr ng kinh t , dân t c và các tiêu chí khác.
- âu là các khuy n ngh chính nh m t ng c ng s tham gia c a ngành môi tr ng trong vi c th c hi n M t S c kh e, bao g m c ch i u ph i, xây d ng và th c thi chính sách, pháp lu t, quy nh, nâng cao nh n th c, th c hành và các bi n pháp can thi p c th khác trong c b y l nh v c tr ng tâm c a OHSP t i c p t nh, huy n, xã và c ng ng.

Đội ngũ chuyên gia tham gia dự án này sẽ xây dựng và vận hành Mạng lưới Chuyên gia tư vấn trong nước vào vị trí Trưởng nhóm nghiên cứu kiêm Chuyên gia về Y tế Môi trường thạc sĩ Nghiên cứu này (sau đây gọi tắt là 'Nhà thầu Tư vấn'). Mạng lưới Chuyên gia Tư vấn trong nước sẽ hỗ trợ huy động trong dự án những nhân viên trí Chuyên gia Y tế Môi trường (Y tế công cộng/Mỹ thuật Sức khỏe) đóng góp các chuyên môn cần thiết và các báo cáo vào cho toàn bộ nghiên cứu.

Nhà thầu Tư vấn sẽ chịu trách nhiệm kỹ thuật và phương pháp luận nghiên cứu và thu thập thông tin và rà soát các tài liệu, báo cáo liên quan, thạc sĩ nghiên cứu thạc sĩ cấp tỉnh, huyện và xã Bắc Giang, chịu trách nhiệm tổ chức báo cáo, trình bày các phát hiện, hoàn thiện và nộp Báo cáo nghiên cứu cuối cùng.

## 2) Mục tiêu nhiệm vụ chính

Mục tiêu nhiệm vụ chính là chịu trách nhiệm và đóng góp các thông tin vào then chốt triển khai nghiên cứu hiện hình này vào vai trò của ngành môi trường trong cách tiếp cận Mạng lưới Sức khỏe cộng đồng tại Việt Nam và đưa ra các khuyến nghị nhằm tăng cường sự tham gia của lãnh vực môi trường vào cách tiếp cận Mạng lưới Sức khỏe cộng đồng địa phương. Báo cáo nghiên cứu sẽ tổng hợp các kết quả nghiên cứu tài liệu từ các nguồn sẵn có và nghiên cứu hiện trường tại Bắc Giang và xử lý các ý kiến từ các bên liên quan tới các cấp tỉnh, cấp quốc gia và quốc tế.

## 3) Phạm vi công việc

Các nhiệm vụ chính của Mạng lưới gồm có:

1. Dựa trên các tham vấn ban đầu, chịu trách nhiệm và đóng góp ý kiến chủ yếu báo cáo khởi đầu và kế hoạch thạc sĩ chi tiết cho việc xây dựng Hệ thống, bao gồm việc thiết kế các nội dung chi tiết và phương pháp luận của Nghiên cứu xuất. Kế hoạch thạc sĩ hiện nay sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu nghiên cứu cần thiết và phiến trình Dự án SCOH2 và UNDP xem xét. Sau khi hoàn thiện, Kế hoạch sẽ được gửi cho tỉnh Bắc Giang trước khi tiến hành nghiên cứu thực địa.
2. Chịu trách nhiệm và đóng góp ý kiến thu thập và rà soát các thông tin và nghiên cứu sẵn có, bao gồm việc tổ chức các cuộc họp và làm việc với các tổ chức trong nước và quốc tế, theo dõi các dự án và chương trình có liên quan tới Hà Nội thu thập thông tin và tài liệu.
3. Xây dựng và thử nghiệm các công cụ khảo sát và phỏng vấn xuất, các câu hỏi điều tra nhằm thạc sĩ nghiên cứu thực địa và điều chỉnh các công cụ dựa trên kết quả thực địa và ý kiến đóng góp từ Dự án SCOH2 và UNDP.
4. Chịu trách nhiệm phối hợp thạc sĩ nghiên cứu hiện trường, điều kiện với các hoạt động sau:
  - a. Tiến hành phỏng vấn theo mẫu và bảng hỏi về việc các cán bộ liên quan cấp tỉnh, huyện và xã (lãnh đạo các huyện, xã).
  - b. Tiến hành phỏng vấn theo mẫu và bảng hỏi về việc điều kiện liên quan của lãnh vực cộng đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện và xã (lãnh đạo các huyện, xã).
  - c. Tiến hành phỏng vấn theo mẫu và bảng hỏi về việc điều kiện liên quan của các tổ chức quần chúng, hiệp hội, tổ chức dân xã hội cấp tỉnh, huyện và xã (lãnh đạo

ch n m t s huy n, xã).

- d. Thu th p và rà soát v n b n pháp lu t, chính sách, tài li u t p hu n và các tài li u có liên quan khác m i c p.
5. Thu th p và phân tích các s li u nh tính và nh l ã thu th p trong quá trình rà soát các nghiên c u s n có và qua quá trình th c a t i hi n tr ã ng nh m ti n hành ánh giá th ch .
6. Trình bày đ th o k t qu nghiên c u t i H i th o có s tham gia c a các bên liên quan then ch t. H i th o này s do đ án SCOH2 t ch c t i Hà N i ho c t i t nh nghiên c u.
7. Tì p thu ph n h i c a cán b D án và các bên liên quan tr c t i p ho c t i h i th o, xây đ ng Báo cáo đ th o y , bao g m ph n m u, k t lu n và các ph n n i dung ánh giá th ch . Ph n h i và t ng h p các ý ki n nh n xét v y t môi tr ã ng c ng ã ng (M t S c kh e).
8. Tì p thu ý ki n ph n h i t cán b D án và các bên liên quan khác, ch trì vi c so n b n báo cáo chính th c, trong ó ã t ng h p các ý ki n nh n xét v ph n y t môi tr ã ng c ng ã ng (M t S c kh e).

#### **4) Th i gian, a i m th c hi n nhi m v và a i m th c a đ ki n**

Th i gian th c hi n nhi m v là 25 ngày làm vi c trong kho ng th i gian t tháng 7 – 9/2018.

D ch v t v n c th c hi n t i nhà t i Hà N i và i th c a t i t nh B c Giang, m t s chuy n th m V n phòng SCOH2, B NN & PTNT, V n phòng UNDP ho c các a i m khác t i Hà N i s b trí tr c. Nhà th u t v n đ ki n s dành ít nh t 8 ngày làm vi c cho 2 chuy n công tác t i t nh B c Giang.

Nhà th u t v n s li t kê chi phí i l i bao g m chi phí di chuy n gi a các a i m th c a trong xu t tài chính.

#### **5) S n ph m cu i cùng**

Nhà th u T v n s ch u trách nhi m giao n p các s n ph m sau b ng ngôn ng Tì ng Vi t và Tì ng Anh.

- Báo cáo kh i ã ng nêu chi ti t cách tì p c n, ph ã ng pháp lu n và k ho ch công tác th c hi n nghiên c u.
- Danh m c các a i m nghiên c u c th xu t (huy n/xã) nêu rõ lý do xu t.
- Câu h i kh o sát, ph ã ng v n, b ng h i và các công c khác th c hi n nghiên c u.
- Báo cáo nghiên c u t ng th , trong ó ã t ng h p các ý ki n nh n c t nghiên c u ánh giá th ch và ánh giá y t c ng ã ng (M t S c kh e), kèm theo các khuy n ngh đ a trên các k t qu nghiên c u.
- B ng tính Excel bao g m các s li u và phân tích k t qu th c a.
- Các tài li u h tr liên quan bao g m danh sách ã i tham gia h i th o, th gi i thi u, bài trình bày v.v. các ghi chép và ý ki n óng góp ghi nh n t i các cu c tham

vấn và ý kiến đóng góp từ Dự án, các Hội thảo tham vấn và các cuộc họp với các bên liên quan; nghiên cứu và điều tra thu thập trong quá trình thực địa.

- Danh sách các tài liệu tham khảo trong sơ phác thảo các thông tin đã thu thập và phân tích trong quá trình rà soát tài liệu và thể hiện các chuyển tiếp

#### 6) Kế hoạch thực hiện chính:

Nhà thực vấn đề kinh tế thể hiện các nhiệm vụ sau và cung cấp các sản phẩm theo yêu cầu (bằng tiếng Anh và tiếng Việt) theo quy định. Dưới đây là các mốc thời gian giao nộp các kết quả/sản phẩm đầu ra chính.

Nhiệm vụ / Sản phẩm	Thời hạn
1. Báo cáo khởi kiện và kế hoạch làm việc chi tiết, bao gồm thị trường nội dung và phân pháp luật nghiên cứu chi tiết xuất	10/7/2018
2. Thu thập và rà soát các tài liệu liên quan	15/7/2018
3. Thị trường, thí nghiệm và hoàn thiện các công cụ phân vùng và khảo sát và bệnh tật	20/7/2018
4. Thể hiện các hoạt động nghiên cứu thực địa	10/8/2018
5. Phân tích và phân tích các điều kiện tính và ảnh hưởng	20/8/2018
6. Trình bày dự thảo kết quả nghiên cứu	01/9/2018
7. Dự thảo Báo cáo cuối cùng	15/9/2018
8. Báo cáo cuối cùng	30/9/2018

#### 7) Kiểm soát sản phẩm và giám sát tiến

- Nhà thực sự phải chấp hành và điều chỉnh dựa Ban quản lý SCOH2 (Ban Thư ký OHP), bao gồm báo cáo tiến độ cho Giám đốc Dự án quốc gia và báo cáo hàng ngày cho Trưởng Ban Thư ký.
- Nhà thực vấn đề kinh tế phải (tốt nhất trong vòng 24 giờ) về các yêu cầu kết quả và các trao đổi khác từ phía Giám đốc Dự án quốc gia và Trưởng Ban Thư ký.
- Các sản phẩm Báo cáo sẽ nộp cho Ban QLDA SCOH2 (Ban thư ký OHP) xem xét và phê duyệt. Tất cả các sản phẩm báo cáo gửi Giám đốc Dự án quốc gia, Cố vấn Tác Quot và Cán bộ Chương trình của UNDP phê duyệt dự án SCOH2 kiểm tra kết quả và thông qua.

#### 8) Yêu cầu chuyên môn và kinh nghiệm làm việc

Nhà thực vấn đề kinh tế phải có kinh nghiệm sâu rộng trong việc thể hiện nghiên cứu trong các lĩnh vực liên quan tại Việt Nam, cụ thể như sau:

Các yêu cầu về kinh nghiệm làm việc và chuyên môn về Nhà thực vấn đề kinh tế như sau:

- Bằng chứng về lĩnh vực có liên quan. Có thể hỗ trợ hoặc qua các yêu cầu về lĩnh vực này có chứng minh kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực này.

- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu có liên quan.
- Có ít nhất 10 kinh nghiệm trực tiếp về phát triển thành trong lĩnh vực môi trường. Kinh nghiệm về y tế công cộng và M t S c kh e là m t l i th .
- Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm Trưởng nhóm các nghiên cứu c th c hi n b i các nhóm t v n liên ngành.
- K n ng phân tích t t
- K n ng giao tiếp và vi t ti ng Anh và ti ng Vi t t t
- Có kh n ng làm vi c linh ho t trong các môi tr ng v n hóa khác nhau và v i nhi u bên liên quan khác nhau.

STT	Tiêu chí	Điểm
1	B ng th c s v l nh v c có liên quan. Có th h th p ho c b qua các yêu c u v h c v n u có ch ng minh kinh nghiệm lâu n m trong l nh v c này.	150
2	Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu có liên quan.	100
3	Có ít nhất 10 kinh nghiệm trực tiếp về phát triển thành trong lĩnh vực môi trường. Kinh nghiệm về y tế công cộng và M t S c kh e là m t l i th .	150
4	Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm Trưởng nhóm các nghiên cứu c th c hi n b i các nhóm t v n liên ngành.	100
5	K n ng phân tích t t	200
6	K n ng giao tiếp và vi t ti ng Anh và ti ng Vi t t t	100
7	Có kh n ng làm vi c linh ho t trong các môi tr ng v n hóa khác nhau và v i nhi u bên liên quan khác nhau.	100
8	Có k n ng t t trong vi c xây d ng báo cáo cho Liên H p Qu c	100
		1,000

### 9) Kiểm tra chi tiêu và chi phí thanh toán

Các lần thanh toán sẽ dựa trên tiến độ giao nộp sản phẩm, tức là khi Tiến độ giao nộp các dịch vụ quy định trong KTC. Nhà thầu sử dụng các thanh toán theo các tình huống sau:

- Khoản thanh toán đầu tiên trị giá 10% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán sau khi Tiến độ nộp và chấp thuận Báo cáo khởi công và danh sách các địa điểm nghiên cứu xu t;
- Khoản thanh toán lần 2 trị giá 20% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán khi Tiến độ nộp và chấp thuận các công việc nghiên cứu;
- Khoản thanh toán lần ba trị giá 40% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán khi Tiến độ nộp và chấp thuận các kết quả và dữ liệu báo cáo;
- Khoản thanh toán cuối cùng trị giá 30% sẽ thanh toán sau khi Tiến độ ghi và phê duyệt tất cả các sản phẩm theo hợp đồng.

### 10) Hỗ trợ hành chính và các tài liệu tham khảo

Ban Thư ký OHP sẽ cung cấp các hỗ trợ hành chính trong khi công việc cách là BQLDA SCOH2. Các bản sao tài liệu và các báo cáo liên quan sẽ cung cấp cho Nhà thầu khi bắt đầu nhiệm vụ. Ban QLDA sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp xúc các cuộc họp với các bên liên quan chính tại Hà Nội, và sắp xếp tiếp xúc khi cần thiết cho trình bày kết quả nghiên cứu.

c u s b . BQLDA s h tr vi c g i công v n t i các bên liên quan ch ch t c p t nh  
yêu c u t o i u ki n và h tr cho Nhà th u t v n th c hi n nghiên c u và các chuy n th c  
a.

**11) Yêu c u T v n có m t t i a i m th c hi n nhi m v**

KHÔNG C N  TH NH THO NG  KHÔNG LIÊN T C  TOÀN TH I GIAN